

Số: /BC-SNNMT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của Nghị quyết quy định mức cấp kinh phí, đầu tư, hỗ trợ đầu tư, khoán bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

a) Bối cảnh chính trị, pháp lý

Chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư, khoán bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là nhiệm vụ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, cụ thể: “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”. Đây là nhiệm vụ quan trọng, cần thiết góp phần cụ thể hóa chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp, đồng thời góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Bối cảnh thực tiễn

Theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố hiện trạng, diện tích rừng tỉnh Đồng Nai năm 2024; tỉnh Đồng Nai có tổng diện tích (gồm diện tích có rừng và rừng trồng chưa thành rừng) năm 2024 là 178.268,68 ha (trong đó: rừng đặc dụng: 99.819,03 ha; rừng phòng hộ: 32.992,02 ha; rừng sản xuất: 30.899,40 ha và rừng ngoài quy hoạch: 14.558,23 ha), tỷ lệ che phủ rừng là 28,7%. Trong giai đoạn từ tháng 11 năm 2016 đến tháng 7 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đang thực hiện theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Tuy nhiên, đến ngày 24 tháng 5 năm 2024 Chính phủ đã ban Nghị định số 58/2024/NĐ-CP về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, trong đó có các

nội dung trùng lặp với chính sách theo Quyết định 38/2016/QĐ-TTg. Vì vậy, để đảm bảo thống nhất chính sách của Trung ương và của tỉnh trong đầu tư và hỗ trợ đầu tư trong lâm nghiệp, cũng như đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về chính sách đầu tư trong lâm nghiệp, thì Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải ban hành chính sách mới phù hợp với chính sách của Trung ương về đầu tư và hỗ trợ đầu tư, khoán bảo vệ rừng.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Thực hiện quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp; cụ thể hóa chính sách đầu tư, hỗ trợ đầu tư, khoán bảo vệ rừng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Chính sách đối với rừng đặc dụng

1.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đối với rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh*)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

- + Cụ thể hóa quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7 ... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”*). Đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

- + Quy định mức cấp kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng; mức cấp kinh phí thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng đặc dụng; mức đầu tư trồng rừng, nuôi dưỡng rừng tự nhiên, làm giàu rừng đặc dụng.

- Tác động đến kinh tế - xã hội:

- + Đối tượng thụ hưởng chính sách: Chủ rừng (Ban quản lý rừng đặc dụng).

- + Góp phần tăng thu nhập cho người nhận khoán bảo vệ rừng từ kinh phí bảo vệ rừng đặc dụng.

- Tác động về giới: Chính sách không có các nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

- + Giải pháp có liên quan đến thủ tục hành chính đã được công bố *“Thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy*

ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư”. Để được hỗ trợ đầu tư trồng rừng, nuôi dưỡng rừng tự nhiên, làm giàu rừng đặc dụng thì phải tiến hành thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.

+ Trình tự thủ tục thực hiện chính sách thực hiện theo quy định tại Điều 5, 6, 7 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Thực hiện theo quy định tại các Điều 5, 6, 7 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP

- Tác động đối với hệ thống Pháp luật: Chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7 ... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”*).

- Tác động đến kinh tế - xã hội: Do chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật vì vậy không thể áp dụng vào thực hiện.

1.2 Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đối với rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh).

- Lý do lựa chọn: phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*).

2. Chính sách 2: Chính sách đối với rừng phòng hộ

2.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đối với rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Cụ thể hóa quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 9, 10, 11 ... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”*). Đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

+ Quy định mức cấp kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ; mức Cấp kinh phí khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng phòng hộ; mức Đầu tư trồng rừng, nuôi dưỡng rừng tự nhiên, làm giàu rừng phòng hộ.

- Tác động đến kinh tế - xã hội:
 - + Đối tượng thụ hưởng chính sách: chủ rừng (Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ); doanh nghiệp nhà nước, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê.
 - + Góp phần tăng thu nhập cho người nhận khoán bảo vệ rừng từ kinh phí bảo vệ rừng phòng hộ.
- Tác động về giới: chính sách không có các nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.
- Tác động về thủ tục hành chính:
 - + Giải pháp có liên quan đến thủ tục hành chính đã được công bố “Thủ tục: *thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư*”. Để được hỗ trợ đầu tư trồng rừng, nuôi dưỡng rừng tự nhiên, làm giàu rừng phòng hộ thì phải tiến hành thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.
 - + Trình tự thủ tục thực hiện chính sách thực hiện theo quy định tại Điều 9, 10, 11 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: Thực hiện theo quy định tại các Điều 9, 10, 11 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP

- Tác động đối với hệ thống Phát luật: Chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (“*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 9, 10, 11 ... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*”).
- Tác động đến kinh tế - xã hội: Do chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật vì vậy không thể áp dụng vào thực hiện.

2.2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đối với rừng phòng hộ trên địa bàn tỉnh*).
- Lý do lựa chọn: Phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*).

3. Chính sách 3: Chính sách đối với rừng sản xuất

3.1 Đánh giá tác động

- a) Giải pháp 1: ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*Nghị quyết của*

Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đối với rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Cụ thể hóa quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại Điều 12, 13, 14, 16 ... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”*). Đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

+ Quy định mức kinh phí hỗ trợ kinh phí bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng; mức hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng sản xuất là rừng tự nhiên; mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ; mức hỗ trợ kinh phí xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.

- Tác động đến kinh tế - xã hội:

+ Đối tượng thụ hưởng chính sách: chủ rừng (Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ); doanh nghiệp nhà nước; Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê.

+ Góp phần tăng thu nhập cho người nhận khoán bảo vệ rừng từ kinh phí bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

- Tác động về giới: chính sách không có các nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

- Tác động về thủ tục hành chính:

+ Giải pháp có liên quan đến thủ tục hành chính đã được công bố *“Thủ tục: Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư”*. Để được hỗ trợ *“khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung thuộc quy hoạch rừng sản; đầu tư trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ”* phải thực hiện trình tự, thủ tục thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.

+ Trình tự thủ tục thực hiện chính sách thực hiện theo quy định tại Điều 12, 13, 14, 16 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: thực hiện theo quy định tại các Điều 12, 13, 14, 16 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

- Tác động đối với hệ thống Pháp luật: Chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại*

các Điều 12, 13, 14, 16 ... quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”).

- Tác động đến kinh tế - xã hội: Do chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật vì vậy không thể áp dụng vào thực hiện.

2.2 Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đối với rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh)

- Lý do lựa chọn: Phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương).

4. Chính sách 4: Một số chính sách chung về bảo vệ, phát triển rừng

4.1. Đánh giá tác động

a) Giải pháp 1: ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách chung về bảo vệ, phát triển rừng)

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Cụ thể hóa quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp (“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại Điều 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”). Đảm bảo phù hợp các quy định pháp luật hiện hành.

+ Quy định mức kinh phí khoán bảo vệ rừng; mức hỗ trợ đầu tư cơ sở sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp; mức hỗ trợ trồng cây phân tán.

- Tác động đến kinh tế - xã hội:

Đối tượng thụ hưởng chính sách: Chủ rừng (Ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý phòng hộ); Doanh nghiệp nhà nước, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư; Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê.

- Tác động về giới: Chính sách không có các nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Trình tự thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 19, 22 và 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

b) Giải pháp 2: thực hiện theo quy định tại các Điều 19, 22 và 23 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP.

- Tác động đối với hệ thống Pháp luật: Chưa đảm bảo thực hiện đúng quy

định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (*“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 19, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương”*).

- Tác động đến kinh tế - xã hội: Do chưa đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật vì vậy không thể áp dụng vào thực hiện.

4.2 Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách chung về bảo vệ, phát triển rừng và chế biến lâm sản).

- Lý do lựa chọn: Phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 27 Nghị định số 58/2024/NĐ-CP (*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư, mức khoán bảo vệ rừng quy định tại các Điều 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 19, 21, 22 và 23 quyết định mức đầu tư, hỗ trợ đầu tư cụ thể phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương*).

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: Tư pháp; Tài chính; Nội vụ;
- Mặt trận TQVN tỉnh;
- GD và các P.GD sở;
- Chi cục KL;
- Lưu: VT, CCKL (Tri).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Thắng